

SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ THUỘC ĐIỆN TÁI ĐỊNH CƯ CỦA TỈNH HÒA BÌNH TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU¹

ThS. Nguyễn Quang Tuấn
Viện Xã hội học

Tóm tắt: Tỉnh Hòa Bình là một trong những địa phương chịu nhiều tác động lớn của biến đổi khí hậu như bão, lũ lụt, sạt lở đất. Biến đổi khí hậu đã có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Trước những tác động của biến đổi khí hậu, Nhà nước và tỉnh Hòa Bình đã ban hành nhiều chương trình, chính sách tái định cư nhằm giảm thiểu mức độ tổn thương từ thiên tai đối với các hộ dân trong vùng ảnh hưởng. Các chương trình tái định cư một mặt bảo vệ an toàn tính mạng cho người dân trước những thay đổi của thời tiết nhưng mặt khác cũng tạo ra những thách thức trong việc ổn định và phát triển sinh kế của hộ gia đình. Bài viết này nhằm phân tích tình hình sinh kế của người dân tộc thiểu số thuộc diện tái định cư do các tác động của biến đổi khí hậu gây ra; thảo luận về một số vấn đề chính sách nhằm ổn định và phát triển sinh kế cho người dân thuộc diện tái định cư, đặc biệt là những hộ dân đã tái định cư do tác động của biến đổi khí hậu.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, sinh kế, tái định cư, dân tộc thiểu số, tỉnh Hòa Bình.

Ngày nhận bài: 12/6/2018; ngày gửi phản biện: 2/7/2018; ngày duyệt đăng: 8/8/2018

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và biến đổi khí hậu (BĐKH) như bão, lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán... làm ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn và sinh kế của người dân. Theo Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai năm 2017, năm 2016 thiên tai đã làm 264 người chết hoặc mất tích, phá hủy 5.431 ngôi nhà, hư hại thêm 364.997 ngôi nhà khác cùng với 828.661ha đất sản xuất nông nghiệp. Biến đổi khí hậu làm gia tăng tính dễ bị tổn thương và có thể đe dọa đời sống và sinh kế của người dân nông thôn (ADB, 2011, tr. 148). Đặc biệt, đối với những hộ gia đình nghèo và không có đất, sự thay đổi của khí hậu đã tác động đến kinh tế hộ gia đình, chủ yếu ở khía cạnh nhu cầu lao động nông nghiệp và hoạt động kinh doanh tại địa phương bị suy giảm (Nguyễn Công Thảo và cộng sự, 2013, tr. 49-53).

¹ Bài viết là kết quả của đề tài cấp Cơ sở năm 2018 “Tiếp cận việc làm của người dân tái định cư do biến đổi khí hậu: nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Hòa Bình” do tác giả làm Chủ nhiệm.

Dưới những tác động của BĐKH, nhiều hộ dân ở nơi bị ảnh hưởng buộc phải di dời tạm thời hoặc lâu dài để giảm thiểu thiệt hại, duy trì sinh kế, đảm bảo an toàn tính mạng và cuộc sống (UN Việt Nam và IOS, 2017, tr. 6). Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã ban hành nhiều chương trình, chính sách liên quan tới BĐKH và di cư do môi trường, trong đó có hoạt động tái định cư (TĐC) nhằm giảm mức độ ảnh hưởng từ thiên tai đến cuộc sống của người dân. Các chương trình TĐC được xem là một trong những chiến lược chủ đạo về thích ứng với BĐKH của Chính phủ Việt Nam nhằm giảm tác động và mức độ tổn thương của người dân chịu ảnh hưởng (Đặng Nguyên Anh và cộng sự, 2016, tr. 42).

Hòa Bình là một tỉnh ở vùng Tây Bắc của Việt Nam. Đây là tỉnh miền núi có lượng mưa theo mùa lớn, trong khi địa hình đồi núi dốc càng làm tăng nguy cơ lũ lụt do nước sông dâng cao, lũ quét và sạt lở đất. Trong những năm gần đây, Hòa Bình chịu rất nhiều thiệt hại do thiên tai (Hữu Trung, 2016), đặc biệt là cơn bão số 5 năm 2007² và mưa lũ năm 2017³. Căn cứ vào mức độ rủi ro do thiên tai, tỉnh Hòa Bình đã xây dựng Đề án bố trí, ổn định dân cư sinh sống quanh khu vực có nguy cơ cao về sạt lở và lũ quét vùng hồ Hòa Bình. UN Việt Nam (2014, tr. 14) cũng chỉ ra rằng, việc TĐC có thể tạo ra những cơ hội và nguồn sinh kế mới, nâng cao khả năng chống chịu, bảo vệ sự an toàn của người dân, phòng tránh thiên tai, nhất là đối với những người dân có điều kiện kinh tế tốt, nhưng cũng tạo ra các tổn thương mới trong đảm bảo sinh kế đối với những người có điều kiện kinh tế khó khăn và nhóm đối tượng dễ bị tổn thương như người nghèo, người dân tộc thiểu số (DTTS), người già,...

Mặc dù đã có những nghiên cứu về tác động của BĐKH đến sinh kế của người dân, nhưng các nghiên cứu đặc thù về sinh kế của người DTTS tái định cư do BĐKH còn chưa được phân tích chi tiết bởi đây là cộng đồng người bị tổn thương nặng nề do thiên tai, sự biến đổi của thời tiết và họ phải di chuyển đến một nơi ở mới. Câu hỏi đặt ra là sinh kế hiện nay của người DTTS thuộc diện TĐC do BĐKH diễn ra như thế nào? Bài viết này góp phần phân tích tình hình sinh kế của người DTTS thuộc diện TĐC do BĐKH, đặc biệt là những người DTTS đã TĐC theo mô hình tập trung. Từ đó, một số vấn đề liên quan đến chính sách sẽ được thảo luận hướng tới đảm bảo sự ổn định và phát triển sinh kế cho người DTTS thuộc diện TĐC nói chung và diện đã TĐC nói riêng của tỉnh Hòa Bình.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng dữ liệu khảo sát định lượng và định tính được tiến hành năm 2016 do Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM) tại Việt Nam thực hiện với sự điều phối và hợp tác của Viện Xã hội học. Nghiên cứu được thực hiện tại hai xã vùng lòng hồ thủy điện Hòa Bình là Tân Mai và Phúc Sơn thuộc huyện Mai Châu có người thuộc diện TĐC và ba khu TĐC tập trung

² Cơn bão số 5 năm 2007 làm nhiều tuyến đường hư hỏng và tình trạng sạt lở đất nghiêm trọng, 14 người bị chết và rất nhiều người bị thương (Đức Phượng, 2007).

³ Năm 2017, tình hình mưa lũ đã gây ra thiệt hại nặng nề về người và tài sản, 34 người chết và mất tích, trên 180 công trình bị hỏng nặng hoặc thiệt hại hoàn toàn (Trần Thương, 2017).

thuộc các xã: Yên Nghiệp (huyện Lạc Sơn), Bảo Hiệu (huyện Yên Thủy), Đồng Tâm (huyện Lạc Thủy) được xây dựng cách nơi ở cũ khoảng 100km cho các hộ tự nguyện TĐC tập trung của hai xã trên.

Bằng phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên, nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn bằng bảng hỏi 406 người dân là chủ hộ/đại diện hộ gia đình (274 hộ thuộc diện TĐC và 132 hộ đã TĐC). Đặc biệt, tác giả đã sử dụng phương pháp lọc số liệu những người chủ hộ/đại diện chủ hộ là người DTTS tham gia trả lời bảng hỏi, gồm có 368 người thuộc diện đã được di dời và hộ chưa được di dời trong bối cảnh BĐKH. Ngoài ra, để thu thập dữ liệu định tính về quá trình TĐC, 30 cuộc phỏng vấn sâu (PVS) và 15 cuộc thảo luận nhóm (TLN) tập trung đã được thực hiện với đại diện hộ TĐC, hộ cần TĐC, lãnh đạo và cán bộ địa phương, đại diện cơ quan chính quyền tỉnh với mục đích làm phong phú thêm các thông tin chi tiết liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

3. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

Tân Mai và Phúc Sơn là hai xã miền núi thuộc huyện Mai Châu của tỉnh Hòa Bình với số dân là 3.535 người, trong đó xã Tân Mai có 1.500 người và xã Phúc Sơn có 2.035 người. Phần lớn người dân nơi đây là người DTTS, trong đó: dân tộc Mường chiếm tỷ lệ lớn nhất (với tỷ lệ tương ứng lần lượt ở hai xã Tân Mai và Phúc Sơn là 53,4% và 61,8%), tiếp đến là dân tộc Dao (40,7% đối với xã Tân Mai và 9,4% đối với xã Phúc Sơn), dân tộc Thái (21,5% ở xã Phúc Sơn), còn lại là các dân tộc khác (UN Việt Nam và IOS, 2017, tr. 22).

Thu nhập của người dân trong xã chủ yếu từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp như trồng lúa, đánh bắt cá, nuôi cá lồng hồ. Hai xã nằm dọc theo lòng hồ ở vùng đồi núi nên chịu nhiều ảnh hưởng của BĐKH, đặc biệt là sạt lở đất vào mùa mưa. Tỷ lệ hộ nghèo ở hai xã này tương đối cao, chiếm 57% đối với xã Tân Mai và 35% đối với xã Phúc Sơn. Thực tế khảo sát cũng cho thấy, hộ nghèo chiếm 51,4%, cận nghèo là 11,7% trong tổng số 368 hộ gia đình DTTS theo tiêu chí xét hộ nghèo, cận nghèo hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Điều đó cho thấy, người DTTS thuộc diện TĐC do BĐKH phần lớn có điều kiện kinh tế khó khăn và những tác động của BĐKH (như mưa bão, lũ lụt, sạt lở đất) càng khiến họ rơi vào hoàn cảnh khó khăn hơn.

Trong những năm qua, tỉnh Hòa Bình đã có kế hoạch di dời người dân ở hai xã Tân Mai và Phúc Sơn theo hình thức TĐC tập trung tại ba điểm TĐC ở các xã Yên Nghiệp, Bảo Hiệu và Đồng Tâm thuộc các huyện Lạc Sơn, Yên Thủy và Lạc Thủy. Ba điểm TĐC này là những nơi ít chịu ảnh hưởng của BĐKH hơn so với hai xã Tân Mai và Phúc Sơn. Trong hai đợt tổ chức TĐC cho người dân thuộc hai xã Tân Mai và Phúc Sơn, đã có 60 hộ được chuyển đến điểm TĐC xã Yên Nghiệp, 75 hộ đến xã Bảo Hiệu và 50 hộ đến xã Đồng Tâm.

4. Sinh kế dựa vào hoạt động nông nghiệp

Người DTTS thuộc diện TĐC chủ yếu sống dựa vào hoạt động sản xuất nông nghiệp còn lệ thuộc nhiều vào thiên nhiên và truyền thống canh tác lâu đời⁴. Nói cách khác, các hộ gia đình này vẫn đại diện cho “hộ kinh tế tiểu nông”⁵. Điều đáng nói là sự phân hóa xã hội theo nghề nghiệp diễn ra rất chậm. Kết quả phân tích số liệu cho thấy, phần lớn người trả lời làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp (chiếm 83,9%) trong tổng số 368 trường hợp trong khi những người làm các nghề phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Đặc biệt, những tác động của thiên tai và quá trình BĐKH càng ảnh hưởng xấu đến sinh kế của người dân hơn. Tính riêng trường hợp sạt lở đất do thiên tai gây ra, phần lớn người dân trong vùng ảnh hưởng thuộc hai xã Tân Mai và Phúc Sơn cho biết họ bị thiệt hại rất nhiều: giống cây trồng bị hỏng và giảm năng suất (24,1%), hư hỏng nhà cửa, đồ dùng gia đình (22,2%), sản phẩm nông - lâm nghiệp bị hỏng (14,6%), đất sản xuất bị mất và thu hẹp (14,1%), vật nuôi bị ốm, chết (6,6%) và những thiệt hại khác.

Nguồn thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp (chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi) của người DTTS thuộc diện TĐC còn rất thấp. Phân tích số liệu cho thấy, tổng thu nhập bình quân trong 12 tháng trước thời điểm điều tra từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi của người DTTS thuộc diện TĐC khoảng hơn 19 triệu đồng (Mean = 19.191.000 đồng), trong khi đó tổng chi bình quân cho hoạt động trồng trọt chăn nuôi đã gần 8 triệu đồng (Mean = 7.705.000 đồng). So sánh giữa các hộ đã TĐC tại nơi ở mới cho thấy, tổng thu nhập bình quân trong 12 tháng trước thời điểm điều tra từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi của các hộ dân đã TĐC thấp hơn so với các hộ thuộc diện TĐC nhưng chưa đến nơi TĐC mới (Mean = 13.657.000 đồng so với Mean = 21.803.000 đồng). Còn tổng chi bình quân trong 12 tháng trước thời điểm điều tra cho hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân thuộc diện TĐC nhưng chưa TĐC cao hơn rất nhiều so với các hộ đã TĐC (Mean = 10.767.000 đồng so với Mean = 6.260.000 đồng). Điều này cho thấy, thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi của người dân thuộc diện TĐC còn rất thấp, đặc biệt những hộ đã được TĐC còn thấp hơn nhiều so với nơi ở cũ của họ. Điều này được lý giải rằng, các hộ dân ở nơi ở mới được cấp đất sản xuất và đất ở ít hơn, chất lượng đất lại không cao nên đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất, chăn nuôi của người dân. Điều này dẫn đến tổng thu từ trồng trọt cũng như chăn nuôi thấp, trong khi chi phí lại cao hơn. Đồng thời, chưa có hệ thống xử lý chất thải từ chăn nuôi cũng góp phần ảnh hưởng đến môi trường và ổn định sinh kế của người dân: “Đất nó hẹp như này thì nuôi được bao nhiêu, giỏi lắm thì chỉ được vài con.

⁴ Truyền thống canh tác lâu đời được hiểu là các hộ gia đình chỉ sản xuất vừa đủ ăn và hiệu quả kinh tế không cao.

⁵ Hộ kinh tế tiểu nông là những hộ lấy sản xuất nông nghiệp làm cơ sở kinh tế và kinh tế hộ đã bắt đầu gắn với thị trường qua quan hệ mua bán đầu ra, đầu vào, kể cả vay mượn vốn với một lượng nhỏ và với các hình thức tín dụng khác nhau. Phương thức sản xuất của hộ này chủ yếu dựa vào lao động cá thể, kỹ thuật thủ công và kinh nghiệm cổ truyền, đại bộ phận sản phẩm sản xuất ra để tiêu dùng trực tiếp nhằm duy trì sự sinh tồn của gia đình.

Ngoài ra, không thể tính được chăn nuôi vì hệ thống xử lý không có, nếu mà chăn nuôi thì ô nhiễm môi trường luôn” (TLN, nam, dân tộc Dao, 46 tuổi, xã tái định cư).

Các cuộc phỏng vấn định tính cũng cho thấy, khu TĐC có nhiều điều kiện thuận lợi hơn về sự an toàn, giao thông đi lại nhưng người dân lại gặp nhiều khó khăn hơn trong sản xuất nông nghiệp do diện tích đất sản xuất được giao ít hơn, chất lượng đất cũng không bằng nơi ở cũ. Cụ thể là: *“Mặc dù xuống đây (khu TĐC mới) đi lại thuận tiện hơn nhưng đất đai thì ít hơn so với trên quê (nơi ở cũ)”* (TLN, nam, dân tộc Dao, 47 tuổi, xã tái định cư); và chất lượng đất rất kém gây khó khăn trong việc trồng trọt: *“Nói chung, đất ở đây toàn đá. Trên kia có đá nhưng còn có đất đồi vẫn canh tác được, còn ở đây ba bề bốn bên không canh tác được gì. Chúng tôi muốn cấy cũng không có đất mà cấy”* (PVS, nữ, dân tộc Dao, 30 tuổi, xã tái định cư).

Một trong những yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo sinh kế bền vững của người dân nông thôn vùng DTTS là vấn đề đất đai (đất ở và đất nông nghiệp), đặc biệt đối với cộng đồng DTTS tái định cư đang phụ thuộc rất lớn vào đất nông nghiệp (bao gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và đất thủy sản). Chính sách hỗ trợ đất đai chung cho các hộ gia đình thuộc diện TĐC là được cấp đất ở với diện tích khoảng 300 - 500m²/hộ và đất nông nghiệp là 5.000m²/hộ. Tuy nhiên, việc hỗ trợ đất vẫn còn ít so với diện tích đất nơi ở cũ và điều này đã ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển kinh tế của các hộ dân. Kết quả phân tích cho thấy, hầu hết người dân đã TĐC tại nơi ở mới (chiếm 97,5%) được cấp đất nông nghiệp ít hơn nhiều so với nơi ở cũ: chủ yếu được cấp đất nông nghiệp 5.000m²/hộ (97,5%) trong khi những người ở nơi ở cũ có diện tích đất nông nghiệp bình quân đạt khoảng hơn 11.000m²/hộ. Thực tế này hoàn toàn phù hợp với ý kiến của người dân khi được hỏi: *“So với trước khi TĐC, diện tích đất sản xuất nông nghiệp được giao của hộ tăng hay giảm?”*. Kết quả phân tích số liệu cho thấy, có 81,4% người dân TĐC được hỏi cho biết diện tích đất sản xuất nông nghiệp được cấp giảm đi so với nơi ở cũ, trong khi chỉ có 9,3% cho rằng tăng lên hoặc không thay đổi.

Những tác động của nền kinh tế thị trường đã làm thay đổi bản chất kinh tế - xã hội của người nông dân truyền thống. Trước đây, người nông dân tự trồng trọt, chăn nuôi nhưng ngày nay họ vừa tự sản xuất nông nghiệp cho hộ gia đình mình vừa làm thuê và nhận tiền công trong nông nghiệp (cho các hoạt động như trồng mía, bóc mía, trồng keo, bóc keo...) cho các hộ có quy mô đất sản xuất và diện tích cây trồng lớn (hay còn gọi là chủ trang trại/nông trại): *“Bà con đi làm thêm ở đây thường là đi bóc mía, trồng mía, trồng keo, bóc keo”* (TLN, nam, dân tộc Dao, 56 tuổi, xã tái định cư).

Một điểm đáng chú ý là tại nơi ở cũ, ngoài sản xuất nông nghiệp người dân còn được hưởng lợi một số nguồn từ sông Đà thông qua đánh bắt cá, nuôi cá ở vùng lòng hồ,... Tuy nhiên, khi đến nơi ở mới, sinh kế dựa vào sông Đà không còn nữa nên đời sống của các hộ

dân trước kia phụ thuộc vào sông Đà gặp nhiều khó khăn hơn. “Ở trên quê không đi làm thì chúng tôi xuống sông bắt tôm cá, không được nhiều thì ít. Trên này không đi làm thuê là ngày hôm nay không có gì ăn, cho nên về đây vất vả hơn ở quê” (PVS, nữ, dân tộc Mường, 55 tuổi, xã tái định cư). Đặc biệt, đời sống của các hộ dân TĐC khó khăn hơn nhiều so với người dân sở tại do vẫn giữ tập quán canh tác và sản xuất nông nghiệp ở nơi ở cũ, trong khi đó ở nơi ở mới người dân sở tại có những hoạt động canh tác đa dạng và tạo ra năng suất hơn: “...Đối với người dân sở tại, thâm canh trên diện tích đất thì bà con thâm canh tăng vụ lên, kỹ thuật chăm sóc và chăm bón kinh nghiệm hơn, sản lượng cao hơn so với người dân tái định cư” (PVS, nam, dân tộc Kinh, 43 tuổi, Lãnh đạo xã Bảo Hiệu).

Chính vì ở nơi ở mới điều kiện đất sản xuất hạn hẹp và kém chất lượng nên rất nhiều người dân TĐC đã quay lại nơi ở cũ để tìm kiếm nguồn sinh kế cho hộ gia đình thông qua hoạt động sản xuất nông nghiệp, như trồng luống và nuôi cá vùng lòng hồ: “Gia đình năm nào cũng về quê vì còn đất trồng luống ở đó. Hàng năm, cứ đến vụ là về thu hoạch 1 - 2 tuần, thậm chí có nhà cứ để con ở đây với ông bà còn bố mẹ quay lại quê để làm ăn vài tháng mới về. Nếu không còn đất ở quê thì hầu hết các hộ không sống được ở điểm TĐC mới này” (PVS, Nam, dân tộc Dao, 39 tuổi, xã tái định cư). Trong khi đó, đất sản xuất của người dân sở tại được đánh giá tốt hơn so với đất sản xuất được cấp cho các hộ dân TĐC: “Nhìn chung, chất lượng đất sản xuất của người dân sở tại tốt hơn khu đất được cấp của người dân TĐC” (PVS, nam, dân tộc Kinh, 34 tuổi, người dân sở tại).

Người DTTS tái định cư đã có kế hoạch chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình và ổn định sinh kế nhưng số lượng vẫn còn ít (chiếm 31,7%). Người dân cũng cho biết, lý do không thay đổi kế hoạch sản xuất một phần là do chưa có hệ thống thủy lợi và liên quan đến việc cấp sổ đỏ để vay vốn đầu tư cho hoạt động chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi: “...Nếu có thủy lợi thì chúng tôi sẵn sàng chuyển đổi cây trồng luôn. Ngoài ra, cần cấp sổ đỏ cho chúng tôi để chúng tôi lấy cái đó để vay vốn chuyển đổi cây trồng” (TLN, nam, dân tộc Dao, 50 tuổi, xã tái định cư).

5. Sinh kế dựa vào hoạt động phi nông nghiệp

Bên cạnh hoạt động sản xuất nông nghiệp, vấn đề tạo việc làm phi nông nghiệp được xem là một trong những giải pháp quan trọng trong việc đảm bảo sinh kế của người dân dưới tác động của BĐKH. Ngoài những hoạt động sản xuất nông nghiệp, người DTTS tái định cư chủ yếu làm các công việc gần nhà mang tính chất lao động tự do, không yêu cầu trình độ, chưa qua đào tạo và trả lương thấp như thợ xây, bốc vác,... “Bà con ở đây đi làm thêm thường là đi phụ xây, trước kia mỗi ngày làm được 80.000 đồng, bây giờ thì được 100.000 đồng/ngày” (TLN, nam, dân tộc Dao, 56 tuổi, xã tái định cư). Còn đối với những người đi làm ăn xa thì thường làm các công việc trong công ty, nhà máy nhưng bộ phận này rất ít: “...Một số người khác thì đi làm công ty ở Phú Lý, tỉnh Hà Nam” (PVS, nam, dân tộc

Mường, 48 tuổi, xã tái định cư). So sánh với người dân sở tại (chủ yếu là người Kinh) trong hoạt động đi làm ăn xa, nhìn chung người dân dân tộc thiểu số TĐC có số lượng ít hơn: “Người dân sở tại ở đây đi làm ăn xa cũng nhiều, cũng khoảng trên 50% trong độ tuổi lao động” (PVS, nam, dân tộc Kinh, 43 tuổi, Lãnh đạo xã Bảo Hiệu).

Ngoài các công việc trên, đã có một số hộ tự mở cửa hàng kinh doanh như cửa hàng tạp hóa, sửa chữa xe máy... nhưng rất ít: “Cũng có hộ ngoài này mở cửa hàng tạp hóa, còn sửa chữa có con trai bác tự mở cửa hàng sửa chữa xe máy” (PVS, nam, dân tộc Dao, 48 tuổi, Trưởng xóm TĐC). Điều này cho thấy sự thay đổi về cấu trúc nghề nghiệp của người nông dân từ hộ thuần nông sang kinh tế hộ với nhiều nghề khác nhau, nhưng quá trình thay đổi này diễn ra khá chậm. Đặc biệt, khi hỏi về ý định chuyển đổi sang kinh doanh, dịch vụ thì rất ít người dân có ý định chuyển đổi. Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có một bộ phận rất nhỏ người dân có ý định chuyển đổi sang kinh doanh, dịch vụ (1,6%). Lý do được người dân cho biết là thiếu vốn trong khi đất đai chưa được cấp sổ đỏ: “Nếu chúng em muốn phát triển kinh doanh không có sổ đỏ cũng không vay được” (PVS, nữ, dân tộc Dao, 30 tuổi, xã tái định cư).

Việc làm phi nông nghiệp là một trong những nguồn thu nhập chính của người DTTS thuộc diện TĐC. Quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa đã có những tác động đến nền kinh tế hộ gia đình, làm thay đổi nghề nghiệp của các thành viên trong hộ gia đình. Điều này có nghĩa rằng, ngoài những người trong hộ làm nông nghiệp, còn có những thành viên làm các nghề khác, góp phần cải thiện kinh tế hộ gia đình. Mặc dù đã có sự chuyển biến về việc làm phi nông nghiệp nhưng diễn ra vẫn còn chậm, thu nhập của hộ DTTS thuộc diện TĐC còn rất thấp. Kết quả phân tích cho thấy, tổng thu bình quân từ hoạt động phi nông nghiệp (kinh doanh, buôn bán) của người DTTS thuộc diện TĐC trong 12 tháng trước thời điểm điều tra khoảng hơn 3 triệu đồng/hộ/tháng (Mean = 3.355.000 đồng) trong khi chi bình quân/hộ/tháng khoảng hơn 1 triệu đồng (Mean = 1.113.000 đồng). Bên cạnh đó, tổng thu nhập bình quân/hộ trong 12 tháng quy ra tiền từ tiền lương, tiền công và từ các nguồn khác của các hộ dân vẫn còn rất thấp, lần lượt là Mean = 15.928.000 đồng và 1.321.000 đồng.

Khảo sát tại địa bàn TĐC cho thấy, người dân TĐC gặp rất nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm phi nông nghiệp, nếu có cũng thường không ổn định, từ đó ảnh hưởng rất lớn đến sinh kế của cả hộ gia đình: “Cơ hội việc làm thêm dưới khu TĐC thì vẫn có, tùy theo anh em ai có sức khỏe thì vẫn có việc làm, tuy nhiên mang tính chất không bền vững” (PVS, nam, dân tộc Mường, 48 tuổi, xã tái định cư). UN Việt Nam (2014) cũng nhận định: các chương trình TĐC một mặt giúp bảo vệ sự an toàn của người dân, phòng tránh thiên tai, nhưng mặt khác quá trình này cũng gây ra những khó khăn nhất định như thiếu các dịch vụ, thiếu việc làm, thiếu cơ hội tạo thu nhập.

Tuy nhiên, đối với mỗi khu TĐC lại có sự khác nhau trong việc tiếp cận những việc làm phi nông nghiệp. Ở khu TĐC Bảo Hiệu, được sự giúp đỡ của người dân sở tại về cách

thức và kinh nghiệm làm ăn, giới thiệu việc làm nên những người DTTS tái định cư có cơ hội tìm được việc làm cao hơn: *“Người dân sở tại tạo điều kiện rất nhiều đối với người dân TĐC. Họ giúp về công ăn việc làm, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, giới thiệu người dân có nhu cầu làm việc đến làm việc tại nhà máy chế biến gỗ hoặc đi làm công về sản xuất nông nghiệp”* (PVS, nam, dân tộc Kinh, 43 tuổi, Lãnh đạo xã Bảo Hiệu). Điều này cho thấy, việc mở rộng vốn xã hội và mạng lưới xã hội có vai trò rất quan trọng trong tìm kiếm việc làm phi nông của người DTTS tái định cư, từ đó người dân có thể ổn định sinh kế tốt hơn. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu của DaCosta và Turner (2006, tr. 197), ADPC (2003) cho rằng: TĐC có tác dụng tăng cường mạng lưới xã hội địa phương cho người dân trong thôn khi họ thành lập một thôn mới, được thể hiện qua sự hỗ trợ của gia đình, họ hàng, hàng xóm, các tổ chức xã hội và chính quyền nơi ở mới.

6. Kết luận

Người DTTS thuộc diện TĐC chủ yếu sống dựa vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp, trong khi BĐKH ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất của người dân, từ đó dẫn đến sinh kế của các hộ dân bị đe dọa. Một bộ phận nhỏ người DTTS thuộc diện TĐC có dự định chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, tuy nhiên những khó khăn liên quan đến đất đai, vốn đầu tư, hệ thống xử lý nước tưới tiêu, hệ thống xử lý chất thải, chính sách hỗ trợ giống cây trồng và vật nuôi cũng như vay vốn... đang là trở ngại đối với họ. Mặc dù Nhà nước đã có chương trình TĐC cho các hộ dân trong vùng ảnh hưởng nhưng các khu TĐC ở tỉnh Hòa Bình còn hạn chế về diện tích và chất lượng đất sản xuất, điều này đã ảnh hưởng lớn đến phát triển sinh kế của người dân.

Ngoài các hoạt động sinh kế dựa vào nông nghiệp, người DTTS thuộc diện TĐC và đã TĐC còn tham gia những hoạt động phi nông nghiệp. Tuy nhiên, việc tiếp cận các việc làm phi nông còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với những người đã TĐC bởi một phần là có ít doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn, phần khác là do nhận thức của người dân cũng như mạng lưới xã hội trong tìm kiếm, giới thiệu việc làm vẫn còn hạn chế. Đồng thời, trình độ chuyên môn, tay nghề của người dân còn thấp nên dù có tham gia vào những việc làm phi nông thì chủ yếu vẫn làm các công việc lao động giản đơn với mức thu nhập thấp, không được hưởng các chế độ đãi ngộ lao động. Do đó, sinh kế của hộ chưa được đảm bảo.

Từ những kết quả này, vấn đề đặt ra trong đảm bảo sinh kế cho người DTTS thuộc diện TĐC là hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi và vốn vay cho những hộ có ý định chuyển đổi nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình; chính sách cấp thêm đất sản xuất nông nghiệp có chất lượng là vô cùng cần thiết và cần có các chương trình đào tạo nghề, thu hút dự án đầu tư trên địa bàn hoặc vùng lân cận; thúc đẩy mạng lưới xã hội và nâng cao nhận thức của người dân trong hoạt động tìm kiếm, tạo việc làm.

Tài liệu tham khảo

1. ADB (2011), *Nghiên cứu tác động biến đổi khí hậu và đề xuất các giải pháp thích ứng ở Đồng bằng sông Cửu Long - Phần A*, Báo cáo tổng kết.
2. ADPC (2003), *The Role of Local Institutions in Reducing Vulnerability to Recurrent Natural Disasters and in Sustainable Livelihoods Development - Case study: Viet Nam*, Asian Disaster Preparedness Center, Thailand.
3. Đặng Nguyên Anh và cộng sự (2016), *Đánh giá bằng chứng: Di cư, môi trường và biến đổi khí hậu tại Việt Nam*, Tổ chức Di cư Quốc tế, Geneva.
4. Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai (2017), *Báo cáo Tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017*.
5. DaCosta, E. và Turner, S. (2006), *Negotiating changing livelihoods: The sampan dwellers of Tam Giang Lagoon, Viet Nam*, *Geoforum* 38 (2007), tr. 190-206.
6. Nguyễn Công Thảo và Phạm Thị Cẩm Vân (2013), “Thích ứng với biến đổi khí hậu: Nhìn từ góc độ cộng đồng”, *Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn*, Số 1, tr. 45-53.
7. Đức Phượng (2007), “Con bão số 5 và những tấm lòng nhân ái”, trên trang <http://www.baohoabinh.com.vn/220/9513/Con-bao-so-5-va-nhung-tam-long-nhan-ai.htm>, truy cập ngày 06/12/2007.
8. Hữu Trung (2016), “Hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn”, trên trang <http://baohoabinh.com.vn/12/98495>, truy cập ngày 22/4/2016.
9. Trần Thương (2017), “Mưa lũ ở Hòa Bình: 34 người chết và mất tích, thiệt hại hơn 1.600 tỷ”, trên trang <http://vietnamnet.vn/vn/thoi-su/moi-truong/mua-lu-o-hoa-binh-34-nguoi-chet-va-mat-tich-thiet-hai-hon-1-600-ty-405771.html>, truy cập ngày 19/10/2017.
10. UN Việt Nam (2014), *Di cư, tái định cư và biến đổi khí hậu tại Việt Nam: Giảm nhẹ mức độ phơi bày trước hiểm họa và tổn thương từ khí hậu cực đoan thông qua di cư tự do và di dân theo định hướng*, Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, Hà Nội.
11. UN Việt Nam và Viện Xã hội học (IOS) (2017), *Tái định cư trong bối cảnh biến đổi môi trường ở tỉnh Hòa Bình, Việt Nam: Phân tích quá trình ra quyết định của các hộ gia đình và các kết quả của chương trình tái định cư*.